

Bản án số: 31/2020/HS-ST.

Ngày: 07/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Võ Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lang Văn K; sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lang Văn Th (Đã chết) và con bà Vi Thị L sinh năm 1940; Bị cáo có vợ là Trương Thị H, sinh năm 1987 (Đã ly hôn năm 2016) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến ngày 28/02/2020 chuyển sang biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Xuân H (Tuấn chốt); sinh năm 1973 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 10, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1950 và con bà Triều Thị H, sinh năm 1949 cùng trú tại: ấp 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo không có vợ, có 01 con sinh năm 2008; tiền sự: Ngày 05/12/2017 bị Công an huyện Đắk Song xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: ngày 20/02/2006 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 tháng 27 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến ngày 28/02/2020 chuyển sang biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị H B; sinh năm 1976; địa chỉ: Bon J1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Nh; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

3. Chị Lê Thị L; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

4. Chị Dương Thị Th; sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 03, xã Tr, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Kiều Tr; sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 01, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Anh Đặng Văn H; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 08, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

2. Anh Cao Hùng M; sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 04, P. Ngh, TP. Gi, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

3. Ông Phạm Quang Th; sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 07, xã Nh, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

4. Ông Bùi Đức Th; sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố 01, P. Ngh, TP. Gi, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Ch; sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 08, xã Nh, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

6. Ông Vi Hồng Q; sinh năm 1956; địa chỉ: thôn 10, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 02/9/2019, Lang Văn K đến nhà Nguyễn Xuân H chơi. Lúc này, H đang ngồi uống nước cùng ông Vi Hồng Q, thì K vào uống nước cùng. Sau đó, K nói H chờ K ra Quốc lộ 14 để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. H mượn xe mô tô của ông Quyên điều khiển chở K đi ra đường Quốc lộ 14, K và H đi đến đoạn Cầu Khi thuộc địa phận thôn 8, xã Tr, huyện Đ thì thấy 03 chiếc xe mô tô để bên phải đường, xung quanh không có người trông coi, K nói H dừng xe lại, K đi bộ đến vị trí để 03 xe mô tô rồi dắt xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát (BKS): 48B1- 136.52 của chị H B, lấy chìa khóa chuẩn bị sẵn đưa vào ổ khóa nổ máy xe điều khiển ra Quốc lộ 14, H chạy xe đi trước. Khoảng 02 ngày sau, K mang xe mô tô cầm cố cho anh Đặng Văn H được số tiền 500.000 đồng rồi mua ma túy cùng H sử dụng hết.

Sau đó, một mình Lang Văn K đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Đắk Song, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 20/11/2019, K đi đến quán nước gần trạm thu phí thuộc địa phận thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thì thấy 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, xanh, BKS: 47P9- 0131 của chị Nguyễn Thị Nh để bên mép đường Quốc lộ 14, không có người trông coi nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt. K đi lại thì thấy chiếc xe mô tô này được độ công tắc điện thay chìa khóa, K bật công tắc nổ máy xe rồi điều khiển về phường Ngh, thành phố Gi, tỉnh Đắk Nông. Khi đến tiệm thu mua phế liệu của anh Cao Hùng M bán với giá 300.000 đồng, sau đó K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 11/02/2020, K đi đến địa phận thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì thấy 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen,

xanh, bạc BKS: 48B1- 274.14 của chị Lê Thị L đang dựng trong hiên nhà, không có ai trông coi nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt. K đi lại gần xe mô tô thì thấy chìa khóa xe vẫn gắn trên ổ khóa, trong cốp xe có giấy tờ xe, K nổ máy điều khiển xe đi về hướng xã Nh, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông, đến tiệm sửa xe của anh Phạm Quang Thbán với giá 6.000.000 đồng. K viết giấy tờ mua bán nhưng lấy tên là Vi Văn Ph. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, K nhắn tin cho anh Th biết đây là tài sản trộm cắp mà có và nói anh Th gỡ phụ tùng bán. Đến ngày 12/02/2020, anh Th đến trình báo Công an xã Nh, huyện ĐL, sau khi bán xe, K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21/02/2020, K đi đến địa phận thôn 1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi thấy chiếc xe mô tô hiệu Angel, BKS: 47F6- 0745 của chị Dương Thị Th đang dựng đầu đường khu vực ngã ba thuộc thôn 1, xã Tr không có ai trông coi nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. K đi lại gần xe mô tô lấy tua vít đã chuẩn bị sẵn trước đó mở yếm xe rồi rút dây trong ổ khóa điện, khởi động xe điều khiển chạy xe đi về thành phố Gi, tỉnh Đắk Nông đến tiệm sửa xe của anh Bùi Đức Th bán với giá 850.000 đồng sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 22/02/2020, K đi đến thôn 1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tiếp tục tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi thấy 01 xe mô tô hiệu Dream màu đen, BKS 98H5- 1620 của chị Nguyễn Thị Kiều Tr đang dựng ở gần tiệm lò rèn của anh Nguyễn Thanh H tại thôn 1, xã Tr, không có ai trông coi. K đi lại gần chiếc xe mô tô này, thấy xe có chìa khóa đang cắm sẵn trong ổ khóa, K ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi đến tiệm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Ch bán với giá 450.000 đồng, sau đó lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản định giá và bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu xe đen, bạc, xanh, BKS: 48B1- 274.14, tại thời điểm tháng 02/2020 là $18.500.000 \times 40\% = 7.400.000$ đồng.

Tại biên bản định giá và bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xe đen trắng, BKS 48B1- 136.52, tại thời điểm tháng 9/2019 là $16.000.000 \times 60\% = 9.600.000$ đồng.

Tại biên bản định giá và bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Metallicstar, màu nâu, BKS 98H5- 1620, tại thời điểm tháng 02/2020 là $3.000.000 \times 60\% = 1.800.000$ đồng; giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Angel, BKS 48F6- 0745 tại thời điểm tháng 02/2020 là 3.500.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen bạc, BKS: 47P9- 0131, do xe đã hết năm khấu hao lại không thu hồi được nên Hội đồng định giá không có đủ cơ sở xác định giá trị còn lại.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 tua vít dài 18cm, đầu màu xanh, tròn; 01 lục giác hình chữ L dài 20cm; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen không có biển kiểm soát; 01 xe mô tô không nhãn mác, số khung: 10ED5D002646, số máy: MUA2BD002646; 01 xe mô tô hiệu Dream, màu sơn đen, không có biển kiểm soát;

01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc, xanh, BKS: 48B1- 274.14, 01 giấy chứng nhận xe mô tô BKS: 48B1- 274.14 mang tên Lê Thị L, cấp ngày 21/02/2014; 01 giấy bán xe.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố các bị cáo Lang Văn K và Nguyễn Xuân H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Lang Văn K và bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lang Văn K, Nguyễn Xuân H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; **Điều 38**; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lang Văn K từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 22/02/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; **Điều 38**; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 22/02/2020).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài 18cm, đầu màu xanh, tròn; 01 lục giác hình chữ L dài 20cm.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 48B1- 136.52; 01 xe mô tô hiệu Angel BKS 48F6- 0745; 01 xe mô tô Metallicstar, màu nâu, BKS 98H5- 1620; 01 xe mô tô hiệu Honda BKS 48B1- 271.14, cho chị H B, chị Dương Thị Th, chị Nguyễn Thị Kiều Tr, chị Lê Thị L là những chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Th, Lê Thị L, Nguyễn Thị Kiều Tr, H’ B là những bị hại trong vụ án; anh Cao Hùng M, Đặng Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt vấn đề giải quyết.

Chị Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; anh Bùi Đức Th có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 850.000 đồng; chị Nguyễn Thị Ch có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 450.000 đồng; chị Nguyễn Thị Nh có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên đề nghị buộc Lang Văn K phải bồi thường thiệt hại hợp lý cho bị hại và người có quyền lợi liên quan.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại có mặt không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa, xét thấy bị hại là chị H B, chị Nguyễn Thị Nh, chị Lê Thị L, chị Nguyễn Thị Kiều Tr và người có quyền lợi liên quan là anh Đặng Văn H, anh Cao Hùng M, ông Phạm Quang Th, ông Bùi Đức Th, chị Nguyễn Thị Ch, ông Vi Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 02/9/2019 tại địa phận thôn 8, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong khi quản lý tài sản, Lang Văn K và Nguyễn Xuân H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS: 48B1- 136.52 của chị H B có giá trị còn lại là 9.600.000 đồng.

Sau đó, khoảng thời gian từ ngày 20/11/2019 đến ngày 22/02/2020 Lang Văn K tiếp tục thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể: tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, xanh, BKS: 47P9 - 0131 của chị Nguyễn Thị Nh (không xác định được giá trị tài sản bị xâm phạm); 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen, xanh, bạc BKS: 48B1- 274.14 của chị Lê Thị L, trị giá 7.400.000 đồng. Tại thôn 1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Angel, BKS: 47F6- 0745 của chị Dương Thị Th, trị giá 3.500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Metallicstar màu đen, BKS 98H5- 1620 của chị Nguyễn Thị Kiều Tr, trị giá 1.800.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Lang Văn K đã trộm cắp là 22.300.000 đồng; giá trị tài sản Nguyễn Xuân H đã trộm cắp là 9.600.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện VKS đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lang Văn K, Nguyễn Xuân H phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chỉ vì lười lao động, nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của bị hại, thấy việc trộm cắp tài sản dễ dàng mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo H đã từng bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã được xóa án tích, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản, công sức của người khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về việc làm sai trái của bản thân, có ý thức tôn trọng pháp luật, cũng như đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo Lang Văn K và Nguyễn Xuân H phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy nhiên mức độ và vai trò của từng bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự mới thể hiện tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật. Bị cáo K là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thực hành tích cực nhất; mặt khác sau khi cùng bị cáo H phạm tội, bị cáo K tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần khác, do đó đối với bị cáo K cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo H.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo K, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo, tự thú về các hành vi phạm tội khác nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lang Văn K 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 04 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 tua vít dài 18cm, đầu màu xanh, tròn; 01 lục giác hình chữ L dài 20cm là công cụ bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 48B1- 136.52; 01 xe mô tô hiệu Angel BKS 48F6- 0745; 01 xe mô tô Metallicstar, màu nâu, BKS 98H5- 1620; 01 xe mô tô hiệu Honda BKS 48B1- 271.14, cho chị H B, chị Dương Thị Th, chị Nguyễn Thị Kiều Tr, chị Lê Thị L là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền Lang Văn K bán xe mang BKS 48B1-136.52 cho anh Đặng Văn H với số tiền 500.000 đồng; bán xe BKS 47P9 - 0131 cho anh Cao Hùng M với số tiền 300.000 đồng; bán xe BKS 48B1- 274.14 cho anh Phạm Quang Th với số tiền 6.000.000 đồng; bán xe BKS 47F6 - 0745 cho anh Bùi Đức Th với số tiền

850.000 đồng; bán xe mang BKS 98H5 -1620 cho chị Nguyễn Thị Ch với số tiền 450.000 đồng; đây là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Lang Văn K chấp nhận bồi thường cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền 3.000.000 đồng; Htrả cho ông Nguyễn Quang Th số tiền 6.000.000 đồng; Hoàn trả cho anh Bùi Đức Th số tiền 850.000 đồng; Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ch số tiền 450.000 đồng nên HĐXX cần áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 579, 580, 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự để ghi nhận.

Đối với việc ông Vi Hồng Q cho bị cáo Nguyễn Xuân H mượn xe mô tô ngày 02/9/2019, H sử dụng xe chở Lang Văn K thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, ông Q không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi anh Đặng Văn H, anh Cao Hùng M, anh Nguyễn Quang Th, anh Bùi Đức Th và chị Nguyễn Thị Ch đã mua tài sản do các bị cáo bán lại sau khi thực hiện hành vi phạm tội; nhưng khi mua những người này không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX xét không cần thiết phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét những chứng cứ buộc tội các bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên HĐXX xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lang Văn K, Nguyễn Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lang Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 22/02/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 22/02/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài 18cm, đầu màu xanh, tròn; 01 lục giác hình chữ L dài 20cm (*Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song*).

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 48B1- 136.52; 01 xe mô tô hiệu Angel BKS 48F6- 0745; 01 xe mô tô Metallicstar, màu nâu, BKS 98H5- 1620; 01 xe mô tô hiệu Honda BKS 48B1-

271.14, cho chị H B, chị Dương Thị Th, chị Nguyễn Thị Kiều Tr, chị Lê Thị L là những chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu tổng số tiền 8.100.000 đồng do Lang Văn K phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; các **Điều 579, 580, 584, 585 và Điều 589** của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lang Văn K bồi thường cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền 3.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Lang Văn K hoàn trả ông Nguyễn Quang Th số tiền 6.000.000 đồng; hoàn trả anh Bùi Đức Th số tiền 850.000 đồng; hoàn trả chị Nguyễn Thị Ch số tiền 450.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lang Văn K, Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lang Văn K phải chịu 515.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN THỊ TRÚC LINH